

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG  
BV LAO & BỆNH PHỔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 51/QĐ-BVL&BP

Tiền Giang, ngày 16 tháng 02 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 255/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 của Sở Y Tế về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Bệnh viện Lao và Bệnh phổi,

### QUYẾT ĐỊNH:

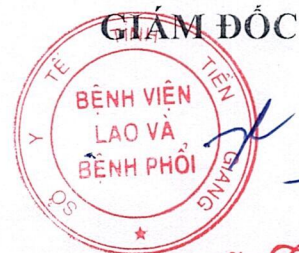
**Điều 1.** Công bố công khai việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi không thường xuyên) thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid -19, không bao gồm chi phí phụ cấp chống dịch, hoá chất xét nghiệm, thuốc điều trị người nhiễm Covid, mua sắm oxy, xử lý rác, chi phí điều trị người nhiễm Covid-19 (theo biểu 02 đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các Khoa, Phòng, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *me*

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-KT.



*Nguyễn Tuấn Lộc*

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 255/QĐ - SYT

Tiền Giang, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Quyết định số 4359/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2022 (kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên) kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 06 tháng đầu năm 2022 với tổng số chi NSNN là 60.000.000.000 đồng cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (theo phụ lục đính kèm).

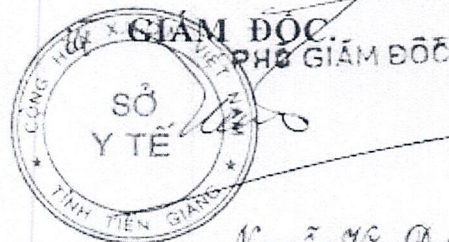
**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, PKH.TC(2b).



*Nguyễn Văn Dương*

## SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG

Chương: 423

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 - BỔ SUNG**

(Đính kèm theo Quyết định số: 255/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi
			Loại 130 khoản 132
1	<b>TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NS PHÍ, LỆ PHÍ</b>		
1	Số thu phí	0	0
2	Chi từ nguồn thu được để lại	0	0
2,1	Chi sự nghiệp	0	0
2,2	Chi quản lý hành chính	0	0
3	Số nộp NSNN	0	0
II.	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>8.270.161</b>	<b>8.270.161</b>
1	Chi quản lý nhà nước	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
2	Chi khác	0	0
3	Sự nghiệp Y tế	<b>8.270.161</b>	<b>8.270.161</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	
	Trong đó:		
	- TK chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.270.161	8.270.161
	Trong đó, kinh phí của các nhiệm vụ chi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt	-	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1046379
	KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN tỉnh Tiền Giang
	Mã số KBNN		0561

## Ghi chú

- Lập công khai dự toán thu, chi gửi về Sở Y tế theo đúng quy định.

- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên đơn vị lập dự toán chi tiết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, thanh quyết toán theo đúng nội dung, định mức, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kinh phí PCD COVID-19 6 tháng đầu năm 2022: Phụ cấp chống dịch, hóa chất xét nghiệm, thuốc điều trị người nhiễm Covid, mua sấm oxy, xử lý rác, chi phí điều trị người nhiễm Covid-19.

**BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TIỀN GIANG**  
**CHƯƠNG 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-BVL&BP ngày 16/02/2022 của Bệnh viện Lao)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	

2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>8.270,161</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>8.270,161</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>8.270,161</b>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.270,161
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	

6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	



4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	

2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	





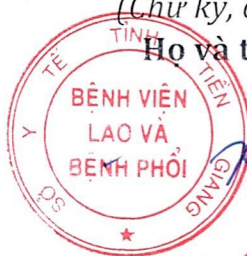
10.2	Dự án B	
IV	Chương trình mục tiêu y tế - dân số	0
1	Chương trình chống lao quốc gia	0

Tiền Giang, ngày 16 tháng 02 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị *ure*

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



*Nguyễn Lân Lộc*